

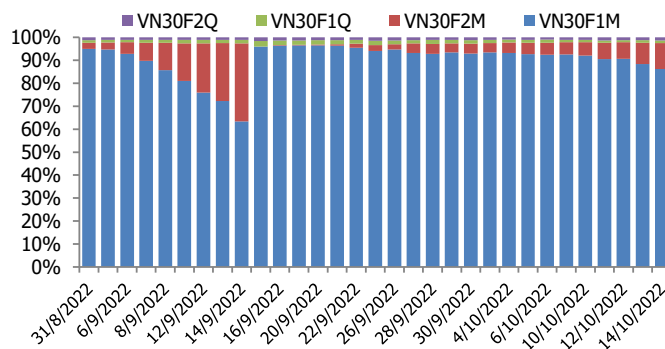
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	6	1048.00	37,837
VN30F2211	17/11/2022	34	1044.00	4,975
VN30F2303	16/3/2023	153	1046.40	487
VN30F2306	15/6/2023	244	1045.00	586

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường hôm nay nhận được lực tác động tích cực từ chứng khoán toàn cầu đêm qua và sáng nay, HĐTL tháng gần nhất bật tăng mạnh mẽ ngay từ khi mở cửa và tạo GAP ở vùng 1.065 điểm. Đây cũng là ngưỡng cản kỹ thuật nên HĐTL này gặp áp lực short mạnh trở lại và về gần mức giá cao nhất ngày hôm qua. Cả 4 HĐTL đều đóng cửa với mức basis được chiết khấu từ 13 điểm đến 17 điểm, tuần sau HĐTL tháng 10 sẽ đáo hạn vào ngày 22/10. Tín hiệu khác cần chú ý là HĐTL tháng gần nhất đã đạt đỉnh thanh khoản. Ở các lần tạo đỉnh thanh khoản trong quá khứ, chỉ số HĐTL có xu hướng đi lên và tạo đáy, đây cũng là tín hiệu giúp thị trường cơ sở tạo đáy.

- Ở thị trường cơ sở, chỉ số Vn-Index đã có tuần tăng đầu tiên gần 26 điểm, tương đương phục hồi 2,5% sau 6 tuần giảm liên tiếp. Mặc dù thanh khoản xuống mức thấp nhất 2 năm nhưng độ rộng thị trường khá tích cực với nhiều nhóm cổ phiếu phục hồi mạnh kể từ đáy như: Hóa chất, thủy sản, bán lẻ, thép, dầu khí, chứng khoán, ngân hàng, ... Động lực giúp thị trường phục hồi đến từ tuần mua ròng nhiều nhất kể từ đầu năm của khối ngoại. Theo thống kê, sau khi bán ròng 7 tuần liên tiếp, khối ngoại đã quay lại mua ròng 2.760 tỷ đồng trên toàn thị trường trong tuần vừa qua. Về kỹ thuật, tuần phục hồi của chỉ số Vn-Index được củng cố tín hiệu phân kỳ giữa chỉ số Vn-Index và chỉ báo RSI. Với 3 phiên tăng liên tiếp, thị trường đang tạo vùng cân bằng sau nhịp giảm vừa qua và cũng tạo đáy ngắn hạn ở ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Với quán tính tăng hiện tại, khả năng thị trường sẽ tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi khi vượt vùng cận trên của GAP giảm ở ngưỡng 1.073 điểm.

- Chỉ số VN30F2210 đóng cửa ở mức 1.048 điểm rất gần vùng cản mạnh ở 1.072,65 điểm – 1.080 điểm, chính là vùng GAP giảm ở tuần trước. Do vậy, các nhịp hồi trong phiên có thể là cơ hội để thực hiện các lệnh short khi chỉ số không vượt qua được vùng cản này. Tuy vậy, xu hướng phục hồi và đi lên vẫn là xu hướng chính của các HĐTL.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

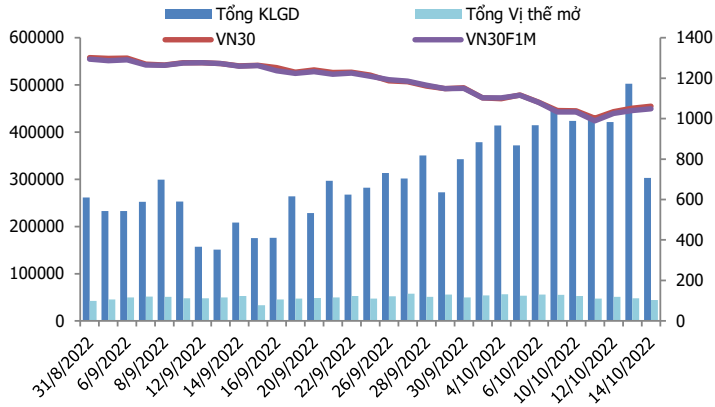
Nhà đầu tư linh hoạt các chiến lược long/short trong ngày khi độ biến động từ thị trường cơ sở vẫn khá cao.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Ưu tiên nắm giữ các vị thế Long khi basis vẫn đang chiều khấu khá rộng gần ngày đáo hạn và thị trường đang có đà hồi phục.

### Chiến lược giao dịch spread

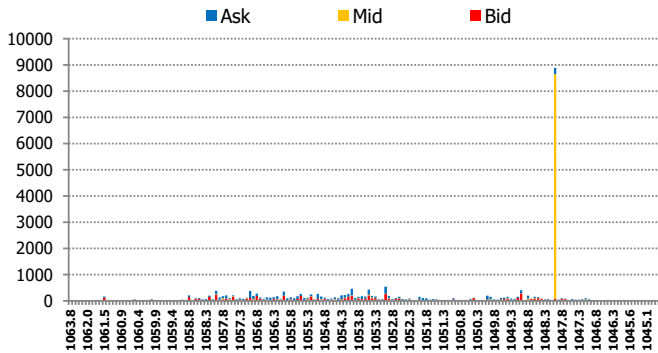
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1048.0	0.81	299,910	-39.7	37,837	-10.2
VN30F2211	1044.0	1.36	2,605	-37.1	4,975	12.6
VN30F2303	1046.4	1.98	269	-19.7	487	-3.9
VN30F2306	1045.0	1.90	88	-84.5	586	-4.6
<b>Tổng</b>			302,872	-39.7	43,885	-7.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường hôm nay nhận được lực tác động tích cực từ chứng khoán toàn cầu đêm qua và sáng nay, HĐTL tháng gần nhất bật tăng mạnh mẽ ngay từ khi mở cửa và tạo GAP ở vùng 1.065 điểm. Đây cũng là ngưỡng cản kỹ thuật nên HĐTL này gặp áp lực short mạnh trở lại và về gần mức giá cao nhất ngày hôm qua.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 39,73% so với phiên liền trước, đạt 302.869 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 299.910 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 1.181 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 8.837 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.061,62 điểm (cao hơn 13,62 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.062,67 điểm (+18,67 điểm), VN30F2212 là 1.067,15 điểm (+20,75 điểm) và VN30F2303 là 1.070,59 điểm (+25,59 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

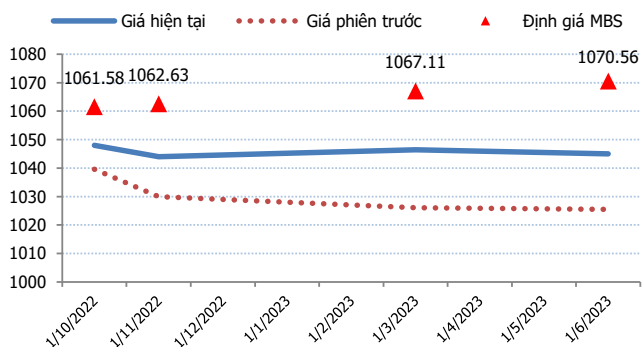
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1030-1034</b>	<b>1016-1020</b>	<b>956-975</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1058-1062</b>	<b>1072-1075</b>	<b>1130-1150</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

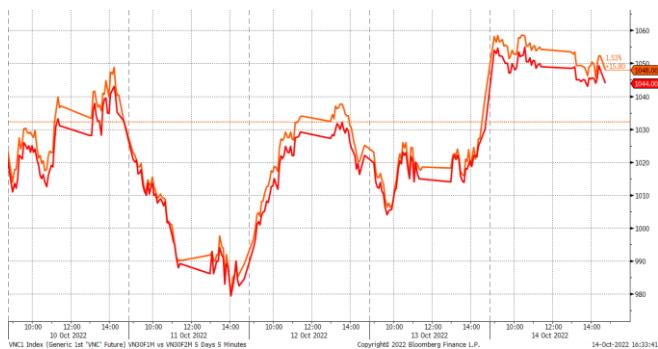


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
<b>VN30F2M - VN30F1M</b>	-4	-9.60	5.6	-4.22
<b>VN30F1Q - VN30F1M</b>	-1.6	-13.50	11.9	-5.64
<b>VN30F1Q - VN30F2M</b>	2.4	-3.90	6.3	-1.42
<b>VN30F2Q - VN30F1M</b>	-3	-14.10	11.1	-7.46
<b>VN30F2Q - VN30F2M</b>	1	-4.50	5.5	-3.24
<b>VN30F2Q - VN30F1Q</b>	-1.4	-0.60	-0.8	-1.82

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



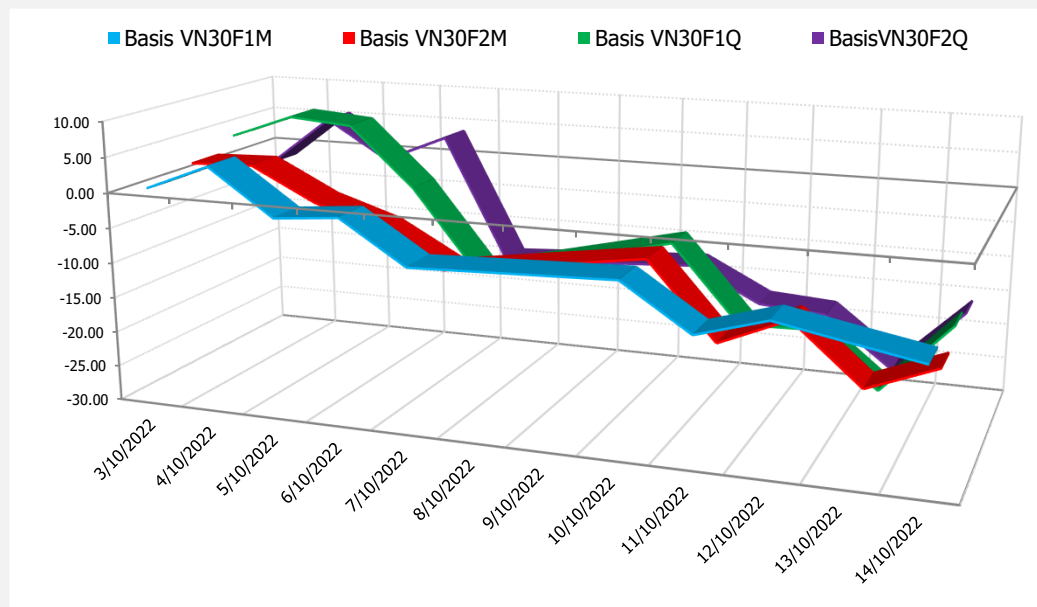
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

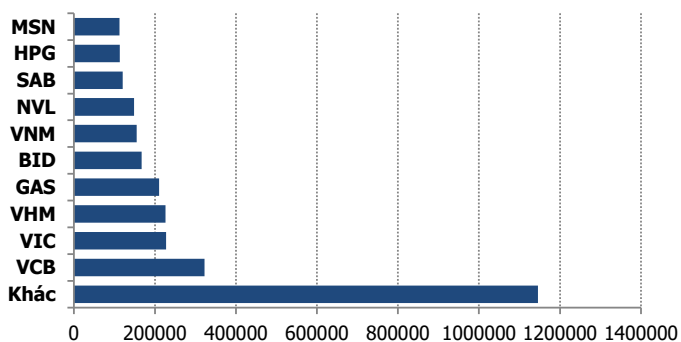
- Cả 4 HĐTL đều đóng cửa với mức basis được chiết khấu từ 13 điểm đến 17 điểm, tuần sau HĐTL tháng 10 sẽ đáo hạn vào ngày 22/10. Tín hiệu khác cần chú ý là HĐTL tháng gần nhất đã đạt đỉnh thanh khoản. Ở các lần tạo đỉnh thanh khoản trong quá khứ, chỉ số HĐTL có xu hướng đi lên và tạo đáy, đây cũng là tín hiệu giúp thị trường cơ sở tạo đáy.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -4 điểm đến +2,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211-VN30F2210) tăng thêm 5,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

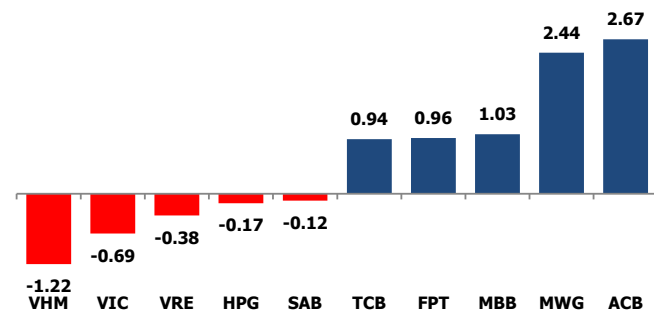


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1061.85	1061.39
<b>Thay đổi</b>	10.86	10.15
<b>%Chg</b>	1.03	0.97
<b>YTD</b>	-29.13	-30.89
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,233.37	2,947.72
<b>P/E</b>	11.46	9.18
<b>P/B</b>	1.76	1.74

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính tiếp tục nới rộng đà hồi phục. Số mã tăng điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (5) và 5 mã đứng tham chiếu. ACB và MWG trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,67 điểm và +2,44 điểm; ngoài ra MBB, FPT hay TCB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 10,15 điểm (+0,97%) lên 1.061,39 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 167,53 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.189 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 253,05 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như FRT (+59 tỷ đồng), SSI (+40 tỷ đồng), VNM (+38 tỷ đồng), DPM (+33 tỷ đồng), HSG (+33 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,061.85	1.03	11.46	(29.13)
<b>Dow Jones</b>	29,634.83	(1.34)	16.34	(18.45)
<b>S&amp;P500</b>	3,583.07	(2.37)	17.58	(24.82)
<b>Nikkei 225</b>	27,090.76	3.25	27.13	(5.91)
<b>Shanghai</b>	3,071.99	1.84	13.45	(15.60)
<b>DAX</b>	12,437.81	0.67	12.13	(21.70)
<b>Vàng</b>	1,644.47	(1.31)		(10.10)
<b>Dầu WTI</b>	85.61	(3.93)		13.83

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 10/10/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 11/10/2022</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 8)	5.5%	5.9%	6.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 9)	1.1K	4.2K	25.5K
<b>Thứ Tư - 12/10/2022</b>			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	0.1%	0.0%	-0.3%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	3.1%	2.4%	2.0%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 8)	-1.1%	0.2%	-1.6%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.0%	-0.2%	-0.3%
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.2%	0.2%	0.4%
<b>Thứ Năm - 13/10/2022</b>			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 9)	7.9%	10.0%	10.0%
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	0.6%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.1%	0.2%	0.4%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 9)	8.3%	8.1%	8.2%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	219K	225K	228K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.356M	1.750M	9.880M
<b>Thứ Sáu - 14/10/2022</b>			
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	-0.1%	-0.1%	0.1%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.4%	0.2%	0.0%

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ quay đầu giảm điểm vào ngày thứ Sáu (14/10), khép lại một tuần đầy biến động, 1 ngày sau khi ghi nhận phiên đảo chiều tăng mạnh trong lịch sử khi nhà đầu tư tiếp nhận những kỳ vọng về lạm phát tại Mỹ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 403,89 điểm (-1,34%) xuống 29.634,83 điểm. Tuy nhiên, chỉ số này vẫn tăng 1,15% trong tuần này. Chỉ số S&P 500 lùi 2,37% xuống 3.583,07 điểm và ghi nhận phiên giảm điểm thứ 7 trong 8 phiên. Chỉ số Nasdaq Composite mất 3,08% còn 10.321,39 điểm, chịu áp lực bởi đà sụt giảm của cổ phiếu Tesla và Lucid Motors, lần lượt sụt 7,55% và 8,61%.
- Giá dầu giảm hơn 3%, do lo ngại suy thoái toàn cầu và nhu cầu dầu yếu, đặc biệt là Trung Quốc làm lu mờ sự hỗ trợ từ mục tiêu cắt giảm lớn nguồn cung của OPEC+. Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 2,94 USD (-3,1%) xuống 91,63 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI giảm 3,5 USD (-3,9%) xuống 85,61 USD/thùng.
- Giá vàng giảm hơn 1% và có tuần giảm mạnh nhất kể từ giữa tháng 8/2022, chịu áp lực giảm bởi đồng USD tăng mạnh và lo ngại Cục Dự trữ Liên bang Mỹ sẽ tiếp tục tăng lãi suất để kiềm chế lạm phát. Vàng giao ngay trên sàn LBMA giảm 1,3% xuống 1.643,9 USD/ounce, tính chung cả tuần giá vàng giảm 2,9% và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York giảm 1,6% xuống 1.649,5 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, MWG và MBB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 duy trì đà tăng điểm. Trong đó, ACB đóng góp +2,67 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.35	16,150	0.94	3.13%	144.569	0.72	6.45	1.19
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.72	74,000	1.37	1.22%	62.541	0.96	16.40	4.15
VHM	Real Estate Management & Development	6.61	51,900	-1.70	3.51%	88.039	-1.22	8.01	1.87
HPG	Metals & Mining	6.06	19,450	-0.26	3.11%	442.116	-0.17	4.10	1.13
VNM	Food Products	6.03	74,000	0.27	1.09%	106.504	0.17	18.25	4.53
MWG	Specialty Retail	5.98	59,900	3.99	3.97%	177.696	2.44	17.43	3.92
ACB	Banks	5.83	20,850	4.51	3.47%	65.066	2.67	5.99	1.35
NVL	Real Estate Management & Development	5.78	76,000	0.66	2.70%	177.223	0.40	46.03	4.00
TCB	Banks	5.72	25,700	1.58	3.92%	164.073	0.94	4.45	0.87
VIC	Real Estate Management & Development	5.55	59,700	-1.16	3.60%	46.208	-0.69	#N/A N/A	2.11
MSN	Food Products	4.93	79,000	0.38	2.53%	124.084	0.20	11.02	3.85
MBB	Banks	4.33	17,800	2.30	3.98%	217.072	1.03	5.13	1.19
VCB	Banks	3.45	68,100	2.41	1.78%	108.752	0.86	12.91	2.62
STB	Banks	3.24	17,650	0.00	3.72%	445.762	0.00	9.28	0.93
HDB	Banks	2.92	17,000	1.19	3.56%	17.57	0.36	6.12	1.29
VJC	Airlines	2.88	109,000	0.28	1.87%	37.47	0.08	618.71	3.44
VIB	#N/A	2.28	20,200	2.54	4.99%	56.667	#N/A	5.92	1.51
VRE	Real Estate Management & Development	2.23	25,200	-1.56	3.79%	17.065	-0.38	44.17	1.80
SSI	Capital Markets	1.82	17,900	2.29	3.37%	396.795	0.43	6.69	1.33
CTG	Banks	1.59	22,700	1.34	2.23%	128.705	0.22	7.43	1.07
TPB	Banks	1.59	20,600	0.00	3.69%	44.984	0.00	5.87	1.12
SAB	Food Products	1.30	188,400	-0.84	4.89%	18.621	-0.12	26.85	5.25
PDR	Capital Markets	1.28	48,950	0.00	2.92%	101.181	0.00	15.70	4.26
KDH	Real Estate Management & Development	1.20	26,500	0.00	3.84%	68.635	0.00	15.10	1.75
GAS	Gas Utilities	1.02	109,800	1.67	2.04%	42.08	0.18	16.46	3.54
BID	Banks	0.65	33,000	1.69	1.84%	56.69	0.12	12.88	1.84
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	10,800	1.89	2.33%	123.818	0.12	15.98	0.85
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	33,700	0.00	2.09%	35.816	0.00	46.64	1.84
BVH	Beverages	0.37	50,700	2.94	2.63%	55.277	0.11	21.03	1.72
GVR	Real Estate Management & Development	0.26	16,450	2.81	2.77%	31.184	0.07	14.14	1.33

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>